Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3893/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Bao La, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 836 /QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; được Sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 650 /BC-SXD ngày

08 tháng 10 năm 2026; Văn bản số 13712 /SXD-QHKT ngày 30 tháng 10 năm 2026; của Ủy ban nhân dân xã Bao La tại Tờ trình 3069 /TTr-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Bao La, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000, với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xã Bao La, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: UBND xã Bao La.

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty Cổ phần kiến trúc Hồng Đà.

4. Vị trí, phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính xã Bao La, tỉnh Phú Thọ, được hình thành trên cơ sở sắp xếp các xã Bao La, Mai Hịch và Xăm Khòe *(huyện Mai Châu cũ)* theo Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vị trí giới hạn như sau:

- Phía Đông Bắc: Giáp xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ;

- Phía Đông Nam: Giáp xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ;

- Phía Tây Bắc: Giáp xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ;

- Phía Tây Nam: Giáp xã Trung Thành, tỉnh Thanh Hóa.

b) Quy mô lập quy hoạch: Khoảng 9.900 ha.

c) Thời hạn quy hoạch chung xã Bao La, tỉnh Phú Thọ: Đến năm 2050.

5. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

a) Quan điểm:

Quy hoạch chung xã Bao La phải cụ thể hoá Quy hoạch tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Phú Thọ đến năm 2030; Xây dựng phương án quy hoạch mang tính tổng thể, phù hợp với chiến lược phát triển của địa phương trong thời kỳ mới; Quy hoạch sử dụng đất, định hướng phát triển không gian, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới, hướng tới tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Khớp nối các dự án, quy hoạch đã và đang triển khai thực hiện.

b) Mục tiêu quy hoạch:

Quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn theo hướng đồng bộ, phát triển có sự chọn lọc và kế thừa hệ thống cơ sở hạ tầng hiện tại; Đề xuất những yêu cầu đầu tư xây dựng đồng bộ, xác định các dự án đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo lực và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên; Làm cơ sở để chính quyền địa phương và các

tổ chức, đơn vị triển khai lập các dự án đầu tư xây dựng và là công cụ pháp lý để chính quyền các cấp quản lý, kiểm soát các hoạt động đầu tư xây dựng và sự phát triển theo quy hoạch được duyệt.

6. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

a) Tính chất:

Xã Bao La nằm trên hành lang kinh tế Bắc - Nam, vành đai sinh thái và là điểm giao thoa của 02 trục phát triển "trục kinh tế phía Nam" và "trục kinh tế sinh thái", có đặc điểm nổi bật về cảnh quan thiên nhiên và văn hóa bản địa, có quỹ đất rộng lớn và không gian sinh thái. Do đó, có tính chất và vai trò phát triển du lịch cộng đồng và nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch văn hóa và trải nghiệm; Phát triển mô hình kinh tế nông nghiệp sinh thái hữu cơ ứng dụng công nghệ cao.

b) Vai trò:

Xã Bao La đóng vai trò chiến lược là hạt nhân thúc đẩy liên kết vùng và đa dạng hóa nền kinh tế của tỉnh Phú Thọ nhờ vị trí trọng yếu nằm trên hành lang kinh tế Bắc - Nam, thuộc vành đai sinh thái và là điểm giao thoa giữa "trục kinh tế phía Nam" với "trục kinh tế sinh thái". Với lợi thế quỹ đất rộng lớn, cảnh quan thiên nhiên đặc sắc hòa quyện cùng bản sắc văn hóa bản địa độc đáo, xã đảm nhận vai trò là trung tâm động lực phát triển du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch văn hóa trải nghiệm gắn liền với mô hình kinh tế nông nghiệp sinh thái hữu cơ ứng dụng công nghệ cao. Sự phát triển toàn diện và đồng bộ của xã Bao La không chỉ tạo đà chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống cộng đồng địa phương mà còn đóng góp trực tiếp vào mục tiêu đưa Phú Thọ trở thành vùng động lực quan trọng trong quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội.

c) Chức năng:

Là không gian phát triển du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch văn hóa và trải nghiệm dựa trên cảnh quan thiên nhiên nguyên sơ cùng bản sắc văn hóa bản địa độc đáo. Song song đó, xã hoạt động với chức năng là vùng sản xuất theo mô hình kinh tế nông nghiệp sinh thái hữu cơ ứng dụng công nghệ cao, tối ưu hóa quỹ đất rộng lớn và không gian sinh thái đặc trưng. Ngoài ra, do nằm trên "trục kinh tế sinh thái" của tỉnh, Bao La còn mang chức năng chiến lược trong việc hỗ trợ, bổ sung cho các trục kinh tế khác, bảo đảm duy trì sự cân bằng sinh thái, bảo vệ tài nguyên tự nhiên và đa dạng hóa nền kinh tế, đồng thời hướng tới việc hoàn thiện các tiêu chí của xã nông thôn mới nâng cao.

7. Dự kiến các chỉ tiêu cơ bản áp dụng trong đồ án về quy mô dân số, nhu cầu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

a) Dự báo quy mô dân số:

- Hiện trạng năm 2026 dân số toàn xã 12.409 người.

- Dự báo quy mô dân số lập quy hoạch đến năm 2050 khoảng 15.141 người.

(Dân số sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch).

b) Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật:

Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu sẽ được áp dụng cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch, bảo đảm phù hợp với QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và tiêu chuẩn hiện hành hoặc quy chuẩn thay thế có hiệu lực tại thời điểm thẩm định, phê duyệt.

8. Các yêu cầu đồ án quy hoạch cần nghiên cứu

a) Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội

Phân tích đặc điểm địa hình phức tạp, bị chia cắt bởi khe suối và núi cao xen kẽ thung lũng dọc Tỉnh lộ 439; khí hậu nhiệt đới gió mùa; đặc điểm thủy văn (suối Xia, suối Buốc) và các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập úng. Đánh giá hiện trạng phân bố dân cư toàn xã sau sáp nhập (Mai Hịch, Xăm Khỏe, Bao La cũ), quy mô dân số hiện trạng khoảng 12.409 người. Đánh giá hiện trạng sử dụng đất với quỹ đất nông nghiệp chiếm ưu thế (93,68%). Phân tích thực trạng hệ thống hạ tầng giao thông (QL15, ĐT.439), hạ tầng xã hội (chợ Bao La, chợ Xăm Khỏe, Trung tâm y tế khu vực Mai Châu), và các khu du lịch (Avana Retreat, bản Hịch, bản Bước). Rà soát các đồ án nông thôn mới cũ và các dự án đang triển khai (đường liên xã Mai Châu-Nà Phòn-Bao La).

b) Xác định động lực và tiềm năng phát triển của xã

Làm rõ động lực từ định hướng Quy hoạch tỉnh khi xã Bao La nằm trên hành lang kinh tế Bắc - Nam, thuộc vành đai sinh thái và là điểm giao thoa giữa "trục kinh tế phía Nam" với "trục kinh tế sinh thái". Phát huy tiềm năng cảnh quan thiên nhiên (đồi núi, thung lũng, thác nước, ruộng bậc thang) cùng bản sắc văn hóa Thái cổ để phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng (kết nối di sản Tây Bắc) và nghỉ dưỡng cao cấp. Khai thác lợi thế quỹ đất rộng lớn, không gian thoáng đãng để phát triển các mô hình nông nghiệp sinh thái hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao.

c) Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu sử dụng đất, bảo vệ môi trường

Dự báo cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ du lịch và nông nghiệp công nghệ cao. Dự báo quy mô dân số đến năm 2050 đạt khoảng 15.141 người (gồm tăng tự nhiên và cơ học). Dự báo nhu cầu đất đai, trong đó diện tích đất phi nông nghiệp sẽ tăng dần phục vụ nhu cầu thương mại, dịch vụ, du lịch. Đánh giá và dự báo các tác động, áp lực môi trường từ hoạt động của khu dân cư, giao thông, du lịch và cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn.

d) Định hướng cấu trúc, phát triển không gian tổng thể các khu vực đô thị hóa, khu dân cư nông thôn, khu vực sản xuất, thương mại, dịch vụ

Đề xuất cấu trúc không gian dựa trên 4 không gian chính: Không gian tập trung hiện hữu dọc ĐT.439, không gian ngoại vi, không gian sinh thái nông nghiệp và không gian đồi núi lâm nghiệp. Tổ chức lại hệ thống trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ, TDTT khắc phục tình trạng phân tán. Khu dân cư nông thôn

cần chỉnh trang, giữ cấu trúc làng xóm truyền thống; bố trí quỹ đất ở mới đồng bộ hạ tầng. Bố trí các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tiểu thủ công nghiệp. Phát triển không gian du lịch cộng đồng, homestay gắn với bản sắc văn hóa bản địa và cảnh quan tự nhiên.

đ) Định hướng sử dụng đất quy hoạch

Phân bổ quỹ đất hợp lý, tiết kiệm nhằm phục vụ phát triển trung tâm hành chính, giáo dục, văn hóa, y tế, an ninh quốc phòng, thương mại dịch vụ, du lịch sinh thái và công viên cây xanh. Xác định rõ vùng giới hạn phát triển tại khu vực trung tâm xã để kiểm soát và giữ lại các không gian mặt nước, cảnh quan và vùng nông nghiệp sinh thái thiết yếu.

e) Yêu cầu quản lý, quy mô sử dụng đất quy hoạch; định hướng kiến trúc cảnh quan, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn

Xác định ngưỡng phát triển về quy mô dân số, mật độ xây dựng và tầng cao đối với từng khu chức năng. Định hướng kiến trúc cảnh quan phải tôn trọng địa hình đồi núi, mặt nước tự nhiên, bảo tồn kiến trúc truyền thống của đồng bào dân tộc Thái. Đề xuất các nguyên tắc kiểm soát xây dựng tại khu vực trung tâm, dọc các trục đường đối ngoại và tại các điểm du lịch cộng đồng.

g) Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch cao độ nền tôn trọng địa hình tự nhiên, tránh san gạt lớn; thoát nước mặt theo lưu vực tự nhiên, bảo đảm tiêu thoát chống ngập úng và sạt lở. Mạng lưới giao thông nâng cấp các trục đối ngoại (QL15, ĐT.439) và giao thông liên thôn đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kết nối thuận lợi đến các điểm du lịch. Quy hoạch mạng lưới cấp nước sạch (phấn đấu trên 50% dân số sử dụng đến năm 2050), cấp điện, chiếu sáng và hạ tầng viễn thông thụ động. Quy hoạch mạng lưới thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn (liên kết khu xử lý xóm Bước), quản lý nghĩa trang theo quy chuẩn môi trường.

h) Định hướng phương án bảo vệ môi trường

Đánh giá tác động môi trường của đồ án, đề xuất giải pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng, suối Xia, suối Buốc và thác tự nhiên; kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu tiếng ồn, bụi trong thi công xây dựng. Bố trí quỹ đất và hệ thống hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn PCCC, gồm mạng lưới giao thông tiếp cận và nguồn cấp nước chữa cháy.

i) Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Luận cứ và xác định danh mục ưu tiên đầu tư trong đợt đầu gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới: nâng cấp trục giao thông chính (đường liên xã), khu trung tâm hành chính, hạ tầng thiết yếu (trường học, trạm y tế, thiết chế văn hóa); các dự án phát triển du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Xác định rõ các nguồn lực thực hiện từ ngân sách, vốn xã hội hóa và các chương trình mục tiêu quốc gia.

9. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

9.1. Hồ sơ sản phẩm

Thành phần và nội dung hồ sơ đồ án quy hoạch chung xã thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 và Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026; bản vẽ thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000, đối với khu vực xây dựng thể hiện trên nền bản đồ tỷ lệ 1/5.000

STT	Tên sản phẩm	Ký hiệu bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ
I	**Phần bản vẽ**		
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	QH-01	Tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng	QH-02	1/10.000
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian	QH-03	1/10.000
4	Các bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	QH-04	1/10.000
5	Bản đồ sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn	QH-05	1/10.000
II	**Phần văn bản**		
1	Thuyết minh		
2	Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch chung xã và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch chung xã;		
3	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xã; Quyết định phê duyệt các quy hoạch liên quan, Quyết định phê duyệt quy hoạch chung xã trước (nếu có);		
4	Văn bản khác có liên quan.		

Quy cách, số lượng của sản phẩm hồ sơ:

- 07 bộ Bản vẽ, văn bản thuyết minh giấy theo đúng tỷ lệ.

- Bản đồ số, file số các văn bản lưu dưới định dạng .dwg hoặc .dgn lưu trữ trong 01 USB.

9.2. Yêu cầu thể hiện hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý GIS

a) Các lớp dữ liệu :

Các lớp dữ liệu sẽ được chuyển đổi sang CSDL GIS gồm:

TT	Tên bảng dữ liệu	Dạng dữ liệu không gian
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	Ảnh geotif
2	Bản đồ hiện trạng	Vùng, đường, điểm
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian	Vùng, đường, điểm
4	Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	Vùng, đường, điểm
5	Bản đồ sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn	Vùng, đường, điểm

- Thông tin của các đối tượng trên phải được lấy từ các nguồn: bản đồ, các biểu quy hoạch, quyết định và thuyết minh quy hoạch được phê duyệt.

b) Sản phẩm GIS:

- GIS hóa dữ liệu:

+ Định dạng: định dạng dữ liệu Shapefile và Geodatabase (gdb).

+ Hệ tọa độ VN2000.

- Số hóa, nắn chuyển các bản đồ:

+ Định dạng bàn giao: File GeoTiff; PDF.

+ Hệ tọa độ VN2000.

- Xây dựng hồ sơ số quy hoạch xây dựng: Sản phẩm được đóng gói theo đồ án.

+ Dữ liệu GIS hóa.

+ Dữ liệu số hóa và nắn chuyển.

+ Các văn bản tài liệu điện tử liên quan.

- Tích hợp lên hệ thống thông tin và CSDL quy hoạch xây dựng tỉnh Phú Thọ https://quyhoachxaydung.phutho.gov.vn.

10. Dự toán kinh phí và nguồn vốn lập quy hoạch

a) Nguồn vốn, chi phí lập đồ án quy hoạch: Nguồn vốn ngân sách xã Bao La và các nguồn vốn hợp pháp khác. Dự toán chi phí lập quy hoạch do UBND xã Bao La tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27/9/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ.

b) Chi phí khảo sát địa hình: Được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 135/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về ban hành quy định một số nội dung liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

11. Các yêu cầu, nguyên tắc về lấy ý kiến

- Trong quá trình lập đồ án, UBND xã Bao La lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư có liên quan theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; đối tượng lấy ý kiến gồm các sở, ban, ngành của tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND các xã giáp ranh và cộng đồng dân cư xã Bao La.

- Hình thức, thời gian lấy ý kiến thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Nghị định số 178/2025/NĐ-CP; kết quả tổng hợp, tiếp thu, giải trình được đưa vào hồ sơ trình thẩm định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND xã Bao La.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành của tỉnh.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Thời gian thực hiện lập quy hoạch: Không quá 09 tháng kể từ ngày lựa chọn được đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bao La và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn